

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/DSST

Ngày 15/01/2019

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy

Ông Nguyễn Như Tạ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nguyên – Thẩm tra viên Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 48/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2018, về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Tuyết T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ

Người làm chứng: Anh Nguyễn Tuấn D, sinh năm 2002

Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Tuấn D: Bà Huỳnh Thị Tuyết T, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/4/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim A trình bày:

Bà với bà Huỳnh Thị Tuyết T là chỗ quan hệ quen biết do ở gần nhà nhau. Ngày 22/8/2017 bà Huỳnh Thị Tuyết T và con trai bà T là cháu Nguyễn Tuấn D

đến nhà bà đặt vấn đề đang cần tiền để mua phân bón cho rẫy cà phê nên bà T mượn của bà số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn bà T cam kết trả nợ là sau khi thu hoạch xong mùa cà phê niên vụ năm 2017, hai bên không thỏa thuận lãi suất, khi mượn tiền giữa bà và bà T có viết giấy tờ tay với nhau, con trai bà T là người viết giấy và bà T là người ký mượn tiền.

Đến hạn trả nợ bà đã nhiều lần yêu cầu bà Huỳnh Thị Tuyết T trả nợ cho bà nhưng bà Trinh cố tình chây lì, trốn tránh không trả nợ cho bà.

Nay bà khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Tuyết T phải trả cho bà số tiền 50.000.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Huỳnh Thị Tuyết T trình bày:

Ngày 19/4/2017 bà có vay của bà Nguyễn Thị Kim T là con ruột của bà Nguyễn Thị Kim A số tiền 50.000.000 đồng, khi vay tiền có viết giấy tờ tay, sau đó bà tiếp tục vay tiền của bà T nhiều lần, mỗi lần từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng, thành tổng số tiền là 20.000.000 đồng nhưng không viết giấy tờ, tổng số tiền bà nợ bà T là 70.000.000 đồng. Đến ngày 22/7/2017 bà đã ra nhà bà T trả cho bà T số tiền 125.000.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng và tiền lãi là 55.000.000 đồng. Khi trả tiền cho bà T xong bà không lấy lại giấy vay tiền đề ngày 19/4/2017 và bà T cũng không hủy giấy vay tiền này.

Đến khoảng cuối tháng 9 năm 2017 bà T nhiều lần gọi điện thoại nói bà chở con trai là Nguyễn Tuấn D ra nhà bà T để viết lại giấy vay tiền và tính tiền lãi suất, bà trả lời bà T việc bà vay tiền thì bà chịu, con bà còn nhỏ không liên quan đến việc này nhưng bà T không đồng ý, bà T hăm dọa nếu không chở con bà ra để viết lại giấy nợ thì bà T sẽ mách với chồng bà chuyện bà vay tiền nặng lãi của bà T. Sau đó do sợ bà T nên bà chở con trai Nguyễn Tuấn D đến nhà bà T.

Lúc đó khoảng 09 giờ đêm, bà Th không cho bà viết giấy nhận nợ mà bắt con trai bà là Nguyễn Tuấn D viết giấy mượn tiền. Bà T ép cháu D viết 02 tờ giấy mượn tiền, theo đó bà T tính tiền lãi của số tiền 50.000.000 đồng bà vay của bà T vào ngày 19/4/2017 (số tiền 50.000.000 đồng này bà đã trả cho bà T vào ngày 22/7/2017 nhưng chưa hủy giấy vay tiền), với lãi suất là 300.000 đồng/1 ngày/50.000.000 đồng, thành số tiền 50.000.000 đồng và bắt cháu D viết giấy bà mượn số tiền trên của bà Nguyễn Thị Kim A là mẹ ruột của bà T rồi bắt bà ký tên vào giấy mượn tiền chứ trên thực tế bà không mượn tiền của bà Nguyễn Thị Kim A. Bà T bắt cháu D viết ngày mượn tiền là ngày 22/8/2017 cho phù hợp.

Bà không mượn tiền của bà Nguyễn Thị Kim A, số tiền bà viết giấy mượn tiền với bà A là tiền lãi của khoảng tiền bà vay của bà Nguyễn Thị Kim T. Bà không mượn tiền của bà Anh nên bà không đồng ý trả tiền cho bà A, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Việc bà Huỳnh Thị Tuyết T có mượn tiền của bà Nguyễn Thị Kim A hay không bà không biết, ngày 22/8/2017 bà không có mặt tại nhà bà A và cũng không chứng kiến việc bà A cho bà T vay tiền. Việc bà T cho rằng tháng 9 năm 2017 bà đã ép con bà T là cháu D viết 02 giấy mượn tiền trong đó có một giấy mượn tiền của bà Nguyễn Thị Kim A là không đúng. Bà yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người làm chứng anh Nguyễn Tuấn D trình bày:

Vào khoảng cuối tháng 9 năm 2017 mẹ anh là Huỳnh Thị Tuyết T có chở anh ra nhà bà Nguyễn Thị Kim T, tại đây bà T bắt anh viết giấy mượn tiền. Bà T đọc cho anh viết nhiều lần giấy mượn tiền, sau đó chốt lại hai tờ giấy, trong đó có một tờ giấy có nội dung mẹ anh mượn của bà Nguyễn Thị Kim A số tiền 50.000.000 đồng, và ghi ngày tháng trong giấy là ngày 22/8/2017. Anh viết 02 tờ giấy mượn tiền theo yêu cầu của bà T, còn nội dung cụ thể vì sao viết số tiền đó thì anh không biết. Anh không thấy bà A đưa tiền cho mẹ anh, nay anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, người tham gia tố tụng chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim A đối với bà Huỳnh Thị Tuyết T. Buộc bà Huỳnh Thị Tuyết T phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim A số tiền 50.000.000 đồng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời khai của bà Nguyễn Thị Kim A yêu cầu bà Huỳnh Thị Tuyết T trả số tiền 50.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 22/8/2017 theo quy định của pháp luật, thì đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật dân sự. Bà Huỳnh Thị Tuyết T là bị đơn trong vụ án có địa chỉ trú tại thôn C, xã Đ, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông, vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim A, Hội đồng xét xử nhận định: Bà Nguyễn Thị Kim A khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị Tuyết T trả số tiền

50.000.000 đồng vay ngày 22/8/2017 theo quy định của pháp luật, bà T cho rằng bà không vay tiền của bà A, số tiền 50.000.000 đồng trong giấy mượn tiền với bà A là tiền lãi của số tiền 50.000.000 đồng mà bà T đã vay của bà Nguyễn Thị Kim T con gái của bà A. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bà T không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho vấn đề trên. Căn cứ theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*

Việc vay mượn giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ bà T không trả tiền cho bà A là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, căn cứ vào giấy vay tiền đề ngày 22/8/2017, Hội đồng xét xử xác định bà Nguyễn Thị Kim A khởi kiện bà Huỳnh Thị Tuyết T yêu cầu bà T trả số tiền 50.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận

Trong vụ án này bà Nguyễn Thị Kim T cho rằng việc bà A mượn tiền của bà Nguyễn Thị Kim A bà không biết, số tiền bà T mượn của bà A không liên quan đến bà.

Từ những phân tích và đánh giá toàn bộ chứng cứ mà các đương sự cung cấp cho Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim A. Buộc bà Huỳnh Thị Tuyết T phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim A số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị Tuyết T phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 351; Điều 357; Điều 463, Điều 466; Điều 468; Điều 470; Điều 25, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của bà Nguyễn Thị Kim A đối với bà Huỳnh Thị Tuyết T về số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Buộc bà Huỳnh Thị Tuyết T phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim A số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Kim A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Huỳnh Thị Tuyết T không chịu thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bà Trinh

còn phải chịu một khoản tiền lãi chậm thi hành theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị Tuyết T phải nộp 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Kim A được nhận lại 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002307 ngày 17/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H. Đắk R'lấp;
- Chi cục THADS H. Đắk R'lấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hồng

